

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HS-ST

Ngày: 10-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ.

Bà Nguyễn Thị Khuyên.

Ông Sần Tài Vần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn S (tên gọi khác: Không), sinh năm 1984, tại tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản X, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Khơ Mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn M, sinh năm 1951 và bà Lò Thị S1, sinh năm 1952; có vợ Lò Thị P2, sinh năm 1989 và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị bắt tạm giữ từ ngày 10/01/2019 đến ngày 16/01/2019 tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn N (tên gọi khác: Không), sinh năm 1983, tại T, Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản L, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn P, sinh năm 1960 và bà Lò Thị P4, sinh năm 1962; vợ một Lò Thị L2 (đã chết) và 01 con chung sinh năm 2001; vợ hai Lường Thị C1, sinh năm 1979 và 01 con riêng sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị bắt tạm giữ từ ngày 10/01/2019 đến ngày 16/01/2019 tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn S: Ông Đỗ Xuân T1**, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- **Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn N: Ông Nguyễn Trần D** – Luật sư, Văn phòng Luật sư Trần D, Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên; Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 16 giờ 40 phút, ngày 10/01/2019 tại khu vực tổ Z, phường N1, thành phố Đ1, tỉnh Điện Biên, tổ Công an huyện Đ phối hợp với phòng PC04 Công an tỉnh Điện Biên phát hiện và bắt quả tang, thu giữ của Lò Văn S, Lò Văn N đang mua bán trái phép 03 bánh Heroine có khối lượng 1.059,2 gam.

Nguồn gốc số Heroine bị thu giữ là do Lò Văn S đã tìm và mua được, sau đó vào lúc 19 giờ ngày 08/01/2019 S gọi điện thông báo cho Lò Văn N đã có 03 bánh Heroine. Đến ngày 10/01/2019, N bảo S đem 03 bánh Heroine đến bán cho H và hẹn gặp nhau tại quán Cafe O khu vực đường 15m. Sau khi gặp nhau, H cho S xem tiền và thống nhất trao đổi mua bán ma túy tại cổng Bệnh viện Đa khoa huyện Đ; đến 12 giờ trưa, S cho H xem Heroine, xem xong H bảo đi rút tiền ở Ngân hàng Nông nghiệp huyện Đ. S đưa cho H 03 bánh Heroine có tổng khối lượng 1.059,2 gam, H cất Heroine để vào cốp xe máy và hẹn 15 giờ chiều sẽ đi ra Ngân hàng Nông nghiệp huyện Đ để rút tiền trả cho S. Sau đó, H quay lại gặp S và N ở trước cửa Ngân hàng Nông nghiệp và bảo chất lượng Heroine không tốt và trả giá 40 đến 50 triệu đồng/01 bánh Heroine, S và N bảo không bán. H đặt lại 03 bánh Heroine vào giá hàng phía trước xe máy của S rồi bỏ đi, ngay lúc đó lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang S, N cùng toàn bộ vật chứng.

Tại bản Kết luận giám định số: 219/GĐ-PC04, ngày 21/01/2019, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 03 (ba) mẫu chất bột màu trắng ký hiệu M1, M2, M3 trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn S và Lò Văn N gửi giám định là ma túy: Loại Heroine.

- Khối lượng 03 (ba) bánh chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn S và Lò Văn N là 1.059,2 gam.

- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại bản Cáo trạng số: 24/CT-VKS-P1 ngày 13/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo Lò Văn S, Lò Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b Khoản 4 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn S tù Chung thân. Áp dụng điểm b Khoản 4 Điều 251; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn N 20 (hai mươi) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS năm 2015 xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn S và Lò Văn N.

Những người bào chữa cho các bị cáo Lò Văn S và Lò Văn N không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Văn S; áp dụng quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Văn N và xem xét đến điều kiện sống và nhận thức của các bị cáo để xét xử các bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt. Đề nghị không áp dụng Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Do các bị cáo đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế -

xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Đối với chiếc xe máy của bị cáo Lò Văn S, người bào chữa cho bị cáo S cho rằng chiếc xe máy là tài sản chung của gia đình nên đề nghị HĐXX trả lại chiếc xe máy cho gia đình bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Các bị cáo không tranh luận gì đối với đại diện Viện kiểm sát, không bổ sung gì đối với nội dung bài bào chữa của những người bào chữa. Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo Lò Văn S, Lò Văn N:

Tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn S và Lò Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do biết việc mua bán trái phép chất ma túy thu được nhiều lợi nhuận.

Trước đó vào khoảng đầu tháng 01/2019, Lò Văn S đã tìm và mua được 03 bánh Heroine của người có tên là Th (quốc tịch Lào) với giá 130.000.000 đồng/01 bánh. Khi có được ma túy Lò Văn S đã liên lạc với Lò Văn N để cùng nhau đi bán ma túy với giá 170.000.000 đồng/01 bánh.

Ngày 10/01/2019, Lò Văn S và Lò Văn N đang trao đổi mua bán trái phép 03 bánh Heroine với đối tượng tên là H trước cửa Ngân hàng Nông nghiệp huyện Đ thì bị Công an bắt giữ cùng toàn bộ vật chứng vụ án với tổng khối lượng là 1.059,2 gam.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo Lò Văn S, Lò Văn N đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét về tính chất của vụ án thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án này mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra. Các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song vì mục đích tư lợi, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy với số lượng 1.059,2 gam Heroine.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi mua bán trái phép 1.059,2 gam Heroine của các bị cáo Lò Văn S và Lò Văn N đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Các bị cáo Lò Văn S, Lò Văn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi bị bắt, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Lò Văn N có ông nội là Lò Văn T2 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Ba; ông chú Lò Văn L1 là liệt sỹ, ông chú Lò Văn P5 là liệt sỹ. Đây là tình tiết giảm nhẹ của bị cáo Lò Văn N được quy định tại điểm s, Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Song số lượng Heroine các bị cáo tham gia mua bán là đặc biệt nghiêm trọng. Tuy nhiên, căn cứ tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự được coi là nhân thân tốt.

Trong vụ án này, có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên HĐXX thấy rằng bị cáo Lò Văn S là người trực tiếp tìm và mua ma túy sau đó giao dịch bán ma túy cho đối tượng tên là H, còn Lò Văn N là người giúp sức để S và H thực hiện việc mua bán ma túy để nhận tiền công nếu việc mua bán ma túy thành công. Do vậy cần phải áp dụng hình phạt tù không có thời hạn đối với bị cáo Lò Văn S như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Đối với Lò Văn N với vai trò là người giúp sức, mặt khác gia đình bị cáo có ông nội là Lò Văn T2 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Ba; ông chú Lò Văn L1 là liệt sỹ, ông chú Lò Văn P5 là liệt sỹ nên được áp dụng Khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó,

HĐXX thấy rằng cần xử phạt bị cáo Lò Văn N mức án tù có thời hạn cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhận chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp chính của các bị cáo là làm ruộng, không có nguồn thu nhập nào khác, điều kiện kinh tế còn gặp khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với số ma túy và bao tải xác rắn, mảnh nilon, túi nilon đựng ma túy đã thu giữ của các bị cáo cần bị tịch thu tiêu hủy. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA thu giữ của Lò Văn S và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GOLY thu giữ của Lò Văn N cùng với chiếc xe máy các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội cần bị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Trả lại cho các bị cáo một chiếc áo mưa, một ví giả da, một đồng hồ đeo tay, một quần nỉ đã thu giữ của các bị cáo.

Theo lời khai của bị cáo Lò Văn N, đối tượng tên là H trú tại bản N2, xã T3, huyện Đ là người trao đổi mua bán 03 bánh Heroine với S, N. Qua điều tra xác minh tại bản N2, xã T3, huyện Đ, tỉnh Điện Biên không có đối tượng nào tên là H chỉ có đối tượng tên là Lò Thị H1, hiện tại H1 không có mặt tại nơi cư trú, cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra. Do đó, HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

Trong hồ sơ còn thể hiện đối tượng Quàng Văn V trú tại bản P6, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên là người cung cấp số điện thoại của N cho S. Hiện V

không có mặt tại nơi cư trú cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, có căn cứ sẽ xử lý sau.

Theo lời khai của bị cáo Lò Văn S, đối tượng tên là Th mang Quốc tịch Lào là người đã bán 03 bánh Heroine cho S. Do S không biết rõ nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ điều tra, xác minh làm rõ.

[6] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, nhưng do các bị cáo đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại Quyết định số 582/QĐ-TTG ngày 28/4/2017 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 nên Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lò Văn S và Lò Văn N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b Khoản 4 Điều 251, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lò Văn S tù Chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/01/2019.

Áp dụng điểm b Khoản 4 Điều 251; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lò Văn N 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/01/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 (một) hộp bìa catton niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên được dán kín, có dòng chữ đánh máy: Vật chứng còn lại. Đã cân xác định khối lượng ngày 13 tháng 01 năm 2019. Vật chứng gồm: Bánh số 1 = 354,7 gam, trích mẫu gửi giám định, kí hiệu mẫu số 1 = 1,99 gam, còn lại

352,71 gam; Bánh số 2 = 349,3 gam, trích mẫu gửi giám định, kí hiệu mẫu số 2 = 1,39 gam; còn lại 347,91 gam; Bánh số 3 = 355,2 gam, trích mẫu gửi giám định, kí hiệu số 3 = 1,68 gam, còn lại = 353,52 gam. Tổng khối lượng 03 bánh chất bột màu trắng = 1.059,2 gam; tổng trích mẫu gửi giám định = 5,06 gam, tổng khối lượng còn lại = 1.054,14 gam (Heroine).

- 01 (một) túi bao tải xác rắn màu trắng – xanh – đỏ có dòng chữ in: Dùng cho vịt ngan đang đẻ trứng, thu giữ của Lò Văn S.

- 01 (một) mảnh nilon màu trắng, thu giữ của Lò Văn S.

- 01 (một) túi nilon màu trắng, đã cũ, thu giữ của Lò Văn S.

- 01 (một) giấy đăng kí máy số: 000485, thu giữ của Lò Văn S.

- 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm xe máy số: 90184781, thu giữ của Lò Văn S.

**** Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:***

- 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA màu đen – trắng, loại máy có bàn phím bấm, đã qua sử dụng, thu giữ của Lò Văn S.

- 01 (một) xe máy hiệu HONDA, màu sơn đen-trắng-nâu-xám, loại xe WaveS, số khung: RLHJC5265DY228366, số máy: JC52E-1346593, biển kiểm soát: 27B1-222.54 xe đã qua sử dụng, thu giữ của Lò Văn S.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GOLY có bàn phím bấm, loại G3301, màu đỏ, máy đã qua sử dụng, thu giữ của Lò Văn N.

**** Trả lại cho bị cáo Lò Văn S:***

- 01 (một) chiếc áo mưa màu đỏ - trắng đã qua sử dụng, thu giữ của Lò Văn S.

- 01 (một) chiếc quần nỉ màu xám, đã qua sử dụng, thu giữ của Lò Văn S.

- 01 (một) ví giả da màu nâu đã qua sử dụng, trên ví có chữ ARMANI thu giữ của Lò Văn S.

- 01 (một) giấy phép lái xe số: 110166004544, thu giữ của Lò Văn S.

**** Trả lại cho bị cáo Lò Văn N:***

- 01 (một) đồng hồ đeo tay kim loại màu vàng, hiệu HALEI, đã qua sử dụng, thu giữ của Lò Văn N.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 13/5/2019).

4. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn S và Lò Văn N.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/6/2019).

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Những người bào chữa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã C (Thông báo);
- UBND xã P (Thông báo);
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Trọng Đoàn